TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 177/2023/QĐST-DS	*N, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 584/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đào Kim H** sinh năm 1952

Địa chỉ: 45/34B Huỳnh Thúc Kháng, phường An Nghiệp, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Bé M** sinh năm: 1969

Địa chỉ: 2/89 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Ông **Đỗ Văn Bé T**

2. Bà **Đỗ Thị Bé C**

Địa chỉ: 70/4 Trần Hưng Đạo, An Nghiệp, quận N, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Đỗ Thị Bé M có trách nhiệm H trả cho nguyên đơn bà Đào Kim H số tiền nợ gốc là 569.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi C triệu đồng*); Không tính lãi suất phát sinh cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ gốc cho nguyên đơn.

- Thỏa thuận, cách thức thanh toán: Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn mỗi tháng 6.000.000 đồng, cho đến khi bị đơn trả xong nợ cho nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị Bé M được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy L